

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒNG BẮM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 458/QĐ-UBND

Đồng Bầm, ngày 25 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022
trình HĐND phường Đồng Bầm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 3**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG BẮM

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền
địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND thành
phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;*

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022
trình Hội đồng nhân dân phường Đồng Bầm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ
họp thứ 3 với nội dung cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp -
Hộ tịch và các thành phần có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND TP;
- Phòng TCKH TP;
- TT ĐU, HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Như điều 3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Anh Tuấn

THE UNIVERSITY OF HONG KONG
LIBRARY
100 HONG KONG

THE UNIVERSITY OF HONG KONG
LIBRARY
100 HONG KONG

THE UNIVERSITY OF HONG KONG
LIBRARY
100 HONG KONG





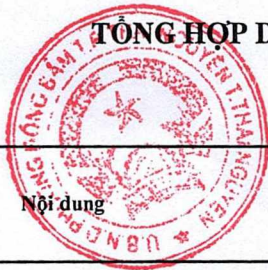
CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	4.868.617.000	Tổng số chi	4.868.617.000
I. Các khoản thu 100%	72.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	-
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.777.000.000	II. Chi thường xuyên	4.771.799.000
III. Thu chuyển nguồn	-	III. Dự phòng	96.818.000
IV. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.019.617.000	IV. Chi chuyển nguồn thực hiện chính sách tiền lương	-
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.019.617.000		
- Bổ sung có mục tiêu	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2021		Dự toán năm 2022		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	13.963.067.268	11.385.717.268	7.924.617.000	4.868.617.000	56,75%	42,76%
I. Các khoản thu 100%	718.583.000	718.583.000	72.000.000	72.000.000	10,02%	10,02%
- Phí, lệ phí	69.000.000	69.000.000	65.000.000	65.000.000	94,20%	94,20%
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	414.468.000	414.468.000				
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	15.033.000	15.033.000				
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	93.383.000	93.383.000				
- Thu khác	126.699.000	126.699.000	7.000.000	7.000.000	5,52%	5,52%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	4.596.700.000	2.024.450.000	4.833.000.000	1.777.000.000	105,14%	87,78%
1. Các khoản thu phân chia	1.359.500.000	695.000.000	1.213.000.000	533.000.000	89,22%	76,69%
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	431.000.000	215.500.000	280.000.000	140.000.000	64,97%	64,97%
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.500.000	30.500.000	33.000.000	33.000.000	108,20%	108,20%
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	898.000.000	449.000.000	900.000.000	360.000.000	100,22%	80,18%
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.237.200.000	1.329.450.000	3.620.000.000	1.244.000.000	111,83%	93,57%
- Thuế giá trị gia tăng	596.000.000	178.800.000	680.000.000	204.000.000	114,09%	114,09%
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	25.300.000					
- Thuế thu nhập cá nhân từ đất	2.301.300.000	1.150.650.000	2.600.000.000	1.040.000.000	112,98%	90,38%
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (Cho thuê tài sản)						
- Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	314.600.000		340.000.000		108,07%	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	5.100.000	-	-	-		
- Thu tiền chậm nộp thuế	5.100.000					
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	3.088.775.678	3.088.775.678	-	-		
IV. Thu chuyển nguồn	893.523.590	893.523.590				
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.534.358.000	3.534.358.000	3.019.617.000	3.019.617.000	85,44%	85,44%
- Bổ sung có mục tiêu	1.126.027.000	1.126.027.000	-	-		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.660.385.000	4.660.385.000	3.019.617.000	3.019.617.000	64,79%	64,79%

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	Dự toán năm 2021			Dự toán năm 2022			So sánh (%)		
	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
Tổng chi	6.594.426.973	551.089.000	6.043.337.973	5.295.545.000		5.295.545.000	80,30%		87,63%
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	713.554.000	-	713.554.000	843.202.896		843.202.896	118,17%		118,17%
- Chi dân quân tự vệ	423.042.000	-	423.042.000	452.053.296		452.053.296	106,86%		106,86%
- Chi trật tự an toàn xã hội	290.512.000	-	290.512.000	391.149.600		391.149.600	134,64%		134,64%
2. Chi giáo dục	31.786.000	31.786.000	-						
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-						
4. Chi y tế	-	-	-						
5. Chi văn hóa, thông tin	72.000.000	-	72.000.000	35.000.000		35.000.000	48,61%		48,61%
6. Chi phát thanh, truyền hình	-	-	-						
7. Chi thể dục, thể thao	28.645.000	-	28.645.000	25.000.000		25.000.000	87,28%		87,28%
8. Chi bảo vệ môi trường	-	-	-						
9. Chi các hoạt động kinh tế	319.303.000	319.303.000	-	35.000.000		35.000.000			
- Giao thông	-	-	-						
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	319.303.000	319.303.000	-						
- Thị chính	-	-	-						
- Thương mại, du lịch	-	-	-						
- Các hoạt động kinh tế khác	-	-	-						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.751.445.973	200.000.000	4.551.445.973	4.002.383.904		4.002.383.904	84,24%		87,94%
10.1. Quản lý Nhà nước	2.418.360.755	200.000.000	2.218.360.755	2.167.265.133		2.167.265.133	89,62%		97,70%
10.2. Hội đồng nhân dân	774.298.402	-	774.298.402	294.507.238		294.507.238	38,04%		38,04%
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	748.855.000	-	748.855.000	597.911.373		597.911.373	79,84%		79,84%
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	239.830.050	-	239.830.050	330.573.600		330.573.600	137,84%		137,84%
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	93.730.142	-	93.730.142	102.104.736		102.104.736	108,93%		108,93%
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	121.454.382	-	121.454.382	103.629.004		103.629.004	85,32%		85,32%
10.7. Hội Cựu chiến binh	85.196.900	-	85.196.900	78.239.400		78.239.400	91,83%		91,83%
10.8. Hội Nông dân	141.201.542	-	141.201.542	153.004.620		153.004.620	108,36%		108,36%
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	26.104.800	-	26.104.800	27.104.800		27.104.800	103,83%		103,83%
10.10. Hội Người cao tuổi	38.046.000	-	38.046.000	44.676.000		44.676.000	117,43%		117,43%
10.11. Hội Đặc thù	64.368.000	-	64.368.000	68.368.000		68.368.000	106,21%		106,21%
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	-	-	-						
11. Chi cho công tác xã hội	677.693.000	-	677.693.000	285.028.200		285.028.200	42,06%		42,06%
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	173.864.000	-	173.864.000	203.116.200		203.116.200	116,82%		116,82%
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	-	-	-						
- Trợ cấp xã hội (Đội XHTN)	63.829.000	-	63.829.000						
- Khác	440.000.000	-	440.000.000	81.912.000		81.912.000	18,62%		18,62%
12. Chi khác (Chi nộp hoàn trả NS cấp trên)	-	-	-						
13. Dự phòng	-	-	-	104.930.000		104.930.000			
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	-	-	-						



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2021			Kế hoạch năm 2022		
		Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)
	Tổng số	305.183.720	159.688.400	145.495.320	177.100.000	151.807.400	25.292.600
1	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	305.183.720	159.688.400	145.495.320	177.100.000	151.807.400	25.292.600
-	Người cao tuổi	37.973.500	18.191.400	19.782.100	32.000.000	18.191.400	13.808.600
-	Đa cam	62.532.000	37.481.000	25.051.000	32.000.000	32.000.000	0
-	Tình nghĩa	66.704.110	35.400.000	31.304.110	33.000.000	33.000.000	0
-	Trẻ thơ	45.831.500	21.710.000	24.121.500	24.000.000	21.710.000	2.290.000
-	Vì người nghèo	37.048.710	10.600.000	26.448.710	16.000.000	10.600.000	5.400.000
-	Nhân đạo	12.017.600	6.276.000	5.741.600	8.100.000	6.276.000	1.824.000
-	Người mù	10.366.300	0	10.366.300	-	0	0
-	Khuyến học	32.710.000	30.030.000	2.680.000	32.000.000	30.030.000	1.970.000
2	Các hoạt động sự nghiệp	-	-	-	-	-	-

Số: 23 /TB-UBND

Đồng Bầm, ngày 25 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

**Về niêm yết công khai công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022
trình kỳ họp thứ 3 HĐND phường Đồng Bầm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 458 /QĐ-UBND ngày 25/12/2021 của UBND phường Đồng Bầm về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022 trình kỳ họp thứ 3 HĐND phường Đồng Bầm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

1. Nội dung niêm yết công khai

UBND phường Đồng Bầm tổ chức niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022 trình kỳ họp thứ 3, HĐND phường Đồng Bầm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Cân đối tổng hợp dự toán ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 103)
- Tổng hợp dự toán thu ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 104)
- Tổng hợp dự toán chi ngân sách xã năm 2022 (Biểu số 105)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Công khai trên trang thông tin điện tử phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

3. Thời gian công khai: 05 ngày liên tục kể từ ngày 25/12/2021 đến hết ngày 29/12/2021.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh xin gửi về văn phòng UBND phường Đồng Bầm (Chỉ tiếp nhận ý kiến bằng văn bản).

Vậy UBND phường Đồng Bầm thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022 trình kỳ họp thứ 3, HĐND phường Đồng Bầm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ phường;
- Các tổ chức chính trị phường;
- Trụ sở UBND phường;
- Tổ trưởng các TDP phường;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Anh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2022 trình kỳ họp
thứ 3, HĐND phường Đồng Bẩm khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2026**

Hôm nay vào lúc 8h30, ngày 25 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở UBND phường Đồng Bẩm, chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND phường Đồng Bẩm

1. Ông: Đỗ Anh Tuấn Chức vụ: Chủ tịch UBND phường
2. Bà: Vũ Quỳnh Nga Chức vụ: Công chức Văn phòng - Thống kê
4. Bà: Nguyễn Thị Nga Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán
5. Bà: Nguyễn Huyền Trang Chức vụ: Công chức Tư pháp - Hộ tịch

II. Đại diện UB MTTQ phường Đồng Bẩm

1. Ông: Đỗ Tiến Hòa Chức vụ: Chủ tịch UB MTTQ phường
2. Bà: Đặng Thị Minh Hoan Chức vụ: Phó chủ tịch UB MTTQ phường

III. Đại diện HĐND phường Đồng Bẩm

1. Bà: Lê Thị Thu Hiền Chức vụ: Chủ tịch HĐND phường
2. Bà: Trương Thị Nguyệt Ánh Chức vụ: Phó chủ tịch HĐND phường

Tổ chức niêm yết công khai thu, chi ngân sách phường Đồng Bẩm năm 2023, hồ sơ gồm có:

1. Thông báo số 223/TB-UBND ngày 25/12/2021 của UBND phường Đồng Bẩm.
2. Các biểu mẫu liên quan.

Địa điểm niêm yết: Bảng tin của UBND phường (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

Thời gian bắt đầu niêm yết: Từ ngày 25 tháng 12 năm 2021.

Thời điểm kết thúc niêm yết: Hết ngày 29 tháng 12 năm 2021.

Nơi tiếp nhận phản hồi (nếu có): Văn phòng UBND phường Đồng Bẩm./.

Biên bản lập xong hồi 9h00" cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua và ký xác nhận./.

ĐẠI DIỆN UB MTTQ PHƯỜNG



CHỦ TỊCH
Đỗ Tiến Hòa

ĐẠI DIỆN ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
Đỗ Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN HĐND PHƯỜNG



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hiền

Đồng Bầm, ngày 25 tháng 12 năm 2021

CÔNG KHAI THUYẾT MINH

**Dự toán ngân sách phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2022
trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân phường Đồng Bầm khóa XX,
nhiệm kỳ 2021-2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 13666/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND thành
phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 TPTN;*

UBND phường thực hiện công khai thuyết minh Dự toán ngân sách
phường và kế hoạch hoạt động tài chính khác năm 2022 trình kỳ họp thứ 3, Hội
đồng nhân dân phường Đồng Bầm khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Dự kiến thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố giao: 4.905.000.000 đồng.

2. Dự kiến thu ngân sách phường được hưởng:

Tổng dự toán thu ngân sách phường: 4.868.617.000 đồng. Trong đó:

+ Thu trong cân đối: 1.849.000.000 đồng.

+ Thu bổ sung cân đối NS từ cấp trên: 3.019.617.000 đồng.

3. Chi ngân sách: 4.868.617.000 đồng.

+ Chi thường xuyên: 4.771.799.000 đồng.

+ Dự phòng: 96.818.000 đồng.

4. Kế hoạch thu chi các hoạt động tài chính khác năm 2022

Tổng thu: 177.100.000 đồng

Tổng chi: 151.807.400 đồng

Tồn quỹ: 25.292.600 đồng

Trên đây là thuyết minh công khai Dự toán ngân sách phường và kế hoạch
hoạt động tài chính khác năm 2022 trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân
phường Đồng Bầm khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Nga



CHỦ TỊCH UBND

Đỗ Anh Tuấn